

Bản án số 27/2023/HS-ST
Ngày 29-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1- Bà Hà Thị Thoan- Giáo viên;
- 2- Ông Hoàng Văn Yên- Cán bộ.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2023/TLST-HS ngày 13-10-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 17-10-2023 đối với bị cáo:

Đỗ Viết Q; tên gọi khác: Không; sinh ngày 23-7-1995 tại huyện Khoái Châu- tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Tổ 13 thị trấn YT- huyện L- tỉnh Y. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đỗ Viết H và bà Trần Thị X. Vợ là chị Trương Thị Q (Đã ly hôn); bị cáo có một con sinh năm 2019. Bố, mẹ, con bị cáo hiện trú tại tổ 13 thị trấn YT- huyện L- tỉnh Y.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 16-6-2023, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện L- tỉnh Y, có mặt.

Bị hại:

1. Anh Nông Văn M 43 tuổi
Nơi cư trú: Tổ 9 thị trấn YT- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt;
2. Anh Nông Hoàng Th 49 tuổi
Nơi cư trú: Thôn Tr- xã V- huyện Q- tỉnh H, vắng mặt;
3. Anh Trịnh Xuân B 55 tuổi
Nơi cư trú: Tổ 13 thị trấn YT- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt;
4. Ông Vương Quang Đ 58 tuổi
Nơi cư trú: Thôn C- xã LĐ- huyện L- Y, vắng mặt;
5. Anh Phùng Văn Kh 44 tuổi
Nơi cư trú: Thôn H- xã Y Th- huyện L- Y, có mặt;
6. Anh Hà Thanh D 28 tuổi

Nơi cư trú: Thôn N- xã MX- huyện L- Yên B, vắng mặt;

7. Cháu Hoàng Trà M1 10 tuổi

Nơi cư trú: Thôn Đ- xã Y Th- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt;

- Người đại diện cho bị hại Hoàng Trà M1: Anh Hoàng Văn Q1, 44 tuổi, là bố đẻ cháu Hoàng Trà M1, vắng mặt;

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Hoàng Trà M1: Bà Đặng Thị B- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Y, có mặt.

Người có quyền lợi liên quan:

1. Anh Hoàng Văn Q1 44 tuổi. Nơi cư trú: Thôn Đ- xã Y Th- huyện L- tỉnh Yên Bái, vắng mặt;

2. Chị Hoàng Thị Th 40 tuổi. Nơi cư trú: Thôn 2 xã T- huyện L- tỉnh Y, có mặt;

3. Bà Phạm Thị H 49 tuổi. Nơi cư trú: Thôn N- xã MX- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt;

4. Anh Trần Văn S 44 tuổi. Nơi cư trú: Tổ 2 thị trấn YT- huyện L- tỉnh Y, vắng mặt.

Đại diện nhà trường: Bà Vi Thị M- Giáo viên trường Tiểu học và THCS xã Y Th- huyện L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân, Đỗ Viết Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của công nhân làm việc tại Công ty TNHH đá cẩm thạch R.K quốc tế (gọi tắt là công ty R.K) thuộc tổ 12 thị trấn YT- huyện L- tỉnh Y. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15-6-2023 Q đi bộ một mình tới khu vực thôn Hìn Lò- xã Y Th- huyện L hỏi xin một bộ quần áo công nhân cũ của một người làm tại Công ty R.K với mục đích giả làm công nhân để vào công ty trộm cắp tài sản. Sau khi xin được quần áo, Q ra khu vực tổ 9 thị trấn YT ngồi đợi công nhân tan ca. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày Q mặc bộ quần áo công nhân đã xin được đến công ty R.K, lợi dụng lúc công nhân tan ca đông người qua lại, bảo vệ của công ty không để ý, Q đi bộ qua cổng vào lán để xe của công nhân, lấy chìa khóa điện đã chuẩn bị từ trước cho vào ổ khóa điện xe mô tô BKS: 21F2-5725 của anh Nông Văn M, bật ổ khóa điện rồi điều khiển xe đi ra ngoài. Đến cơ sở thu mua phế liệu của gia đình chị Hoàng Thị Th thuộc thôn 2 xã T- huyện L, Q vào tìm và lấy 01 BKS xe mô tô: 21T7-2740, dùng dụng cụ sửa chữa xe mô tô có sẵn trong xe tháo BKS: 21F2-5725 cắt vào cốp xe rồi lắp BKS: 21T7-2740 vừa lấy được sau đó điều khiển xe đi về xã Y Th thì bị lực lượng Công an huyện L phát hiện, thu giữ các vật chứng liên quan.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L- tỉnh Y, Đỗ Viết Q còn khai nhận thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản khác như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 11-6-2023, Đỗ Viết Q đi bộ một mình tại khu vực thôn Nà Vài- xã MX- huyện L thì nhìn thấy anh Nông Hoàng Th điều khiển xe mô tô BKS: 23E1-070.41 theo hướng xã MX đi thị trấn YT- huyện L đang dừng đỗ xe ở bên lề đường, Q nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Th. Q nói với anh Th xin đi nhờ xe đến ngã ba huyện đội tại thị trấn YT- huyện L, anh Th đồng ý. Khi đến khu vực ngã ba huyện đội thuộc tổ 2 thị trấn YT, anh Th bảo Q xuống xe, Q hỏi lại: “Thế anh đi vào đâu?”, anh Th đáp: “Đi đến nhà xe Hùng Hưng lấy đồ thăng cháu gửi về”, Q lại nói: “Cho đi cùng luôn”, anh Th đồng ý. Khi đến nhà xe Hùng Hưng thuộc tổ 1 thị trấn YT- huyện L anh Th dừng và xuống xe, chìa khóa vẫn cắm ở xe mô tô, Q vẫn ngồi trên xe và hỏi anh Th mượn xe đi 2 phút rồi sẽ trả lại, anh Th nói “Ừ đi nhanh rồi về”. Q liền điều khiển xe đến nhà nghỉ Huy Hiếu thuộc tổ 5 thị trấn YT- huyện L ngủ qua đêm. Sáng ngày 12-6-2023, Q điều khiển xe mô tô đi tìm nơi tiêu thụ. Anh Th biết bị Q lừa lấy tài sản đã tới Công an huyện L trình báo sự việc.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 17 giờ ngày 12-6-2023, Đỗ Viết Q điều khiển xe mô tô BKS: 23E1-070.41 chiếm đoạt được của anh Th di chuyển theo hướng thị trấn YT đi xã Y Th- huyện L mục đích tìm nhà người dân có xe đạp điện, dùng thủ đoạn viện cớ xe mô tô hết xăng rồi mượn xe đạp điện đi mua xăng sau đó chiếm đoạt mang đi cầm cố lấy tiền. Khi đến địa phận thôn Đồng Cáy- xã Y Th- huyện L, Q gặp cháu Hoàng Trà M1 sinh năm 2013 đang điều khiển xe đạp điện loại xe 133S, màu sơn đen đi ngược chiều. Q vẫy tay ra tín hiệu dừng xe, Q nói với cháu M1: “Cho chú mượn xe để đi mua xăng”, cháu M1 trả lời: “Xe cháu sắp hết pin rồi”, Q nói: “Quán xăng ở gần đây thôi”, M1 trả lời: “Ở gần đây làm gì có quán xăng nào”, Q lại nói: “Cho chú mượn tí thôi”, cháu M1 đồng ý cho Q mượn. Q để lại chiếc xe mô tô BKS: 23E1 - 070.41 ở lề đường và điều khiển xe đạp điện vừa mượn cháu M1 đi ra thị trấn YT. Khi đến khu vực thôn Làng Già- xã Y Th- huyện L, Q sử dụng điện thoại gọi và hẹn Tùng ra Cổng khu đô thị TNR lấy xe đạp điện đi cầm cố. Khoảng 15 phút sau, Tùng đến gặp Q và mang xe đạp điện đi cầm cố, Q đi bộ ra khu vực bờ hồ thị trấn YT- huyện L đợi Tùng. Sau khi cầm cố chiếc xe, Tùng đến gặp và chia cho Q 700.000 đồng. Số tiền này Q đã tiêu xài hết cho cá nhân. Biết con đã bị lừa mất tài sản, ông Hoàng Văn Q1 là bố của cháu M1 làm đơn trình báo Công an huyện L và giao nộp chiếc xe mô tô BKS: 23E1-070.41.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 07 giờ sáng ngày 14-6-2023, Đỗ Viết Q đi bộ một mình tại khu vực tổ 13 thị trấn YT- huyện L, mục đích tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Trịnh Xuân B, quan sát thấy không ai ở nhà, trên sân có một xe mô tô BKS: 21V1-9574, nhãn hiệu HONDA, màu xanh, chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá điện, Q đi bộ vào trong sân, dắt chiếc xe ra ngoài cổng sau đó mở chìa khoá điện, điều khiển xe theo hướng đi xã MX để tìm nơi tiêu thụ.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 14-6-2023, Đỗ Viết Q điều khiển xe mô tô BKS: 21V1-9574 vừa trộm cắp được của anh Trịnh Xuân B đến khu vực thôn Cây Mơ- xã LĐ- huyện L, mục đích tìm nhà người dân có xe đạp điện, dùng thủ đoạn viện cớ xe mô tô hết xăng rồi mượn xe đạp điện đi mua xăng sau đó chiếm đoạt mang đi cầm cố. Khi đến nhà ông Vương Quang Đ, quan sát thấy một chiếc xe đạp điện để ở sân nhà, Q đi vào trong nhà gặp ông Đ và nói: “Chú ơi, xe cháu hết

xăng, cho cháu mượn xe đạp điện đi lấy xăng”, ông Đ trả lời: “Xe của cháu chú thôi, tí nó còn đi, không mượn được, chú còn ít xăng để cho vào máy phát cỏ”, rồi đi lấy chai xăng để ở góc sân đưa cho Q, Q nói: “Xăng của chú pha nhớt rồi, không dùng được, chú cho cháu cái chai để cháu đi lấy xăng”, ông Đ đi tìm, nhặt được 01 chai nhựa sau đó đưa chai và chìa khóa xe mô tô BKS: 21C1-321.83 của mình cho Q để Q đi lấy xăng. Mặc dù không đạt được mục đích chiếm đoạt xe đạp điện nhưng khi ông Đ đưa chìa khóa xe mô tô của ông Đ cho Q, Q đã đồng ý chiếm đoạt xe mô tô của ông Đ. Q nói: “Cháu cho chú một chai xăng nhé”, ông Đ trả lời: “Chú không lấy đâu, cháu cứ lấy về đổ vào xe của cháu đi”. Q cầm chai nhựa và điều khiển xe mô tô BKS: 21C1-321.83 rời khỏi nhà ông Đ theo hướng xã LĐ đi xã MX- huyện L để tìm cách tiêu thụ.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 08 giờ 15 phút ngày 14-6-2023, Đỗ Viết Q điều khiển xe mô tô BKS: 21C1-321.83 chiếm đoạt được của ông Vương Quang Đ đến khu vực thôn Nà Vài- xã MX- huyện L với mục đích và thủ đoạn tương tự để mượn xe đạp điện đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Đến nhà anh Hà Thanh D, quan sát thấy một chiếc xe đạp điện loại xe 133S, vỏ màu xanh – đen để ở sân, chìa khóa cắm ở ổ khóa điện, Q đi vào trong nhà, anh D nói: “Em chào anh, anh có việc gì”?, Q bỏ khẩu trang và trả lời: “Anh em đéo gì, trước tao với mày học cùng khối cấp 3, bây giờ tao đang đi mua đồi cây ở trên Cáo nhưng xe hết xăng, cho tao mượn cái xe đạp điện và một chai nhựa để đi mua xăng”. Nhận ra Q anh D trả lời: “Xe đạp điện sắp hết điện rồi, lấy xe máy mà đi”, Q nói: “Tao mượn xe đạp điện thôi, ngay gần dưới này mà”. Anh D đồng ý và tìm một chai nhựa đưa cho Q. Q nói: “Cho tao mượn 15 phút nữa tao quay lại luôn”. Bỏ lại chiếc xe mô tô BKS: 21C1-321.83 tại nhà D, Q cầm chai nhựa điều khiển xe đạp điện đi ra thị trấn YT- huyện L. Q dùng điện thoại liên lạc và hẹn gặp Tùng tại khu vực tổ 2 thị trấn YT- huyện L để Tùng mang xe đạp điện đi cầm cố lấy tiền chia nhau. Khoảng 15 phút sau, Tùng đến gặp Q lấy xe đạp điện đi cầm cố và bảo Q đứng đợi. Sau khoảng 30 phút, Tùng quay lại chia cho Q 700.000 đồng từ việc cầm cố chiếc xe, số tiền này Q đã tiêu xài hết cho cá nhân.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 07 giờ sáng ngày 15-6-2023, Đỗ Viết Q đi bộ một mình tại khu vực thôn Hin Lò- xã Y Th- huyện L mục đích tìm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh Phùng Văn Kh, quan sát thấy không ai ở nhà, dưới gầm cầu thang nhà sàn để một chiếc xe đạp điện, màu đen - đỏ - trắng, loại xe 12A MAX, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, Q đi vào dắt chiếc xe ra ngoài sau đó điều khiển xe ra thị trấn YT- huyện L tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Q đến cửa hàng xe máy Sinh Phương thuộc tổ 2 thị trấn YT- huyện L bán chiếc xe đạp điện vừa trộm cắp với giá 2.000.000 đồng. Sau khi bán xe, Q dùng 200.000 đồng đi mua ma túy loại Heroine của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ tại khu vực ngã ba huyện đội thuộc tổ 3 thị trấn YT- huyện L rồi một mình đi đến khu vực bụi cây thuộc tổ 2 thị trấn YT sử dụng. Số tiền 1.800.000 đồng còn lại và chiếc điện thoại Q để trong túi quần, do bất cẩn không rõ để rơi ở đâu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 16-6-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L- tỉnh Y đã kết luận: 01 xe mô tô BKS: 21F2-5725, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA màu sơn đỏ- đen-

bạc do Đỗ Viết Q trộm cắp của anh Nông Văn M có giá trị 9.000.000 đồng, (Bút lục số 32, 33).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 22-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L- tỉnh Y đã kết luận:

- 01 xe mô tô BKS: 23E1-070.41, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu sơn đỏ - đen do Đỗ Viết Q chiếm đoạt của anh Nông Hoàng Th có giá trị 9.800.000 đồng;

- 01 xe đạp điện màu đen, loại xe 133S do Đỗ Viết Q chiếm đoạt của cháu Hoàng Trà M1 có giá trị 3.200.000 đồng;

- 01 xe mô tô BKS: 21V1-9574, nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh do Đỗ Viết Q chiếm đoạt của anh Trịnh Xuân B có giá trị 5.040.000 đồng;

- 01 xe mô tô BKS: 21C1-321.83, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu xanh- đen- bạc do Đỗ Viết Q chiếm đoạt của ông Vương Quang Đ có giá trị 13.700.000 đồng;

- 01 xe đạp điện loại xe 133S, vỏ màu xanh- đen do Đỗ Viết Q chiếm đoạt của anh Hà Thanh D có giá trị 2.500.000 đồng;

- 01 xe đạp điện màu đen- đỏ - trắng, loại xe 12A MAX do Đỗ Viết Q trộm cắp của anh Phùng Văn Kh có giá trị 4.200.000 đồng, (Bút lục số 38, 39).

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS-LY ngày 12-10-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y đã truy tố Đỗ Viết Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Viết Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm r, điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Viết Q từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 điều 174; điểm r, điểm s khoản 1 điều 51; điểm g, điểm i khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Viết Q từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Áp dụng điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc Đỗ Viết Q phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 16-6-2023; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Áp dụng các quy định của pháp luật buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Văn Q1, bà Phạm Thị H; xử lý vật chứng của vụ án; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên toà Đỗ Viết Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

Bị hại có mặt tại phiên toà: Anh Phùng Văn Kh xác nhận ngày 15-6-2023 bị mất chiếc xe đạp điện màu đen- đỏ- trắng, loại xe 12A MAX tại gầm cầu thang nhà

sản; quá trình điều tra anh đã nhận lại chiếc xe và không yêu cầu gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi liên quan có mặt tại phiên tòa: Chị Hoàng Thị Th xác nhận ngày 15-6-2023 Đỗ Viết Q đến cơ sở thu mua phế liệu của gia đình nhặt chiếc biển số xe 21T7-2740 trong đồng sắt vụn do những người buôn bán sắt vụn đem đến tập kết, Q tự ý nhặt chứ không hỏi xin. Do chiếc biển số xe không có giá trị nên chị không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Hoàng Trà M1 nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và cho rằng: Có đủ cơ sở khẳng định Đỗ Viết Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân Q đã thực hiện hành vi gian dối lừa đảo để chiếm đoạt chiếc xe khi cháu M1 mới 10 tuổi. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an trên địa bàn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với Đỗ Viết Q để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Do chiếc xe không thu hồi được nên yêu cầu Q phải bồi thường giá trị chiếc xe cho bố cháu M1 là ông Hoàng Văn Q1.

Đại diện trường Tiểu học và THCS xã Y Th- huyện L- bà Vi Thị Mận- Giáo viên chủ nhiệm của cháu Hoàng Hà M1 nêu quan điểm: Sau thời điểm bị mất xe, Hoàng Trà M1 đi học B thường, ở lớp em M1 tư tưởng ổn định, hoà đồng với mọi người, học lực tốt. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Quá trình xét hỏi Đỗ Viết Q khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, Đỗ Viết Q đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS: 21F2-5725 của anh Nông Văn M có giá trị 9.000.000 đồng; chiếc xe mô tô BKS: 21V1-9574 của anh Trịnh Xuân B có giá trị 5.040.000 đồng và chiếc xe đạp điện, loại xe 12A MAX của anh Phùng Văn Kh có giá trị 4.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Q đã trộm cắp của 03 cá nhân nói trên là 18.240.000 đồng.

Ngoài các hành vi trộm cắp trên, bằng thủ đoạn gian dối như mượn xe đi có việc hoặc viện cớ xe mô tô hết xăng rồi mượn xe đạp điện đi mua xăng làm cho chủ sử hữu hoặc người đang quản lý tài sản tin và tự nguyện giao tài sản sau đó chiếm đoạt mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài, Đỗ Viết Q đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS: 23E1-070.41 của anh Nông Hoàng Th có giá trị 9.800.000 đồng; chiếc xe đạp điện của anh Hoàng Văn Q1 do cháu Hoàng Trà M1 đang điều khiển có giá trị 3.200.000 đồng; chiếc xe mô tô BKS: 21C1-321.83 của ông Vương Quang Đ có giá trị 13.700.000 đồng và chiếc xe đạp điện loại xe 133S của bà Phạm Thị H do con trai là anh Hà Thanh D đang quản lý có giá trị 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Q đã lừa đảo và chiếm đoạt của 04 cá nhân nói trên là 29.200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Mặc dù nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện nhằm kiếm tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, do đó có đủ cơ sở kết luận Đỗ Viết Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố. Cụ thể điều luật quy định như sau:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”;*

Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

1. *Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”.*

Xét về nhân thân: Theo biên bản xác minh tại địa phương Đỗ Viết Q có nhân thân không tốt, là đối tượng nghiện chất ma túy, thường xuyên vắng mặt tại địa phương... (Bút lục số 115).

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị phát hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: 21F2-5725 của anh Nông Văn M ngày 15-6-2023, tại cơ quan điều tra Đỗ Viết Q còn khai nhận 02 lần trộm cắp tài sản trước đó (Gồm: Chiếc xe đạp điện của anh Phùng Văn Kh; chiếc xe mô tô BKS: 21V1-9574 của anh Trịnh Xuân B) và 04 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản vào các ngày 11, 12, 14-6-2023 (Gồm: Chiếc xe mô tô BKS: 23E1-070.41 của anh Nông Hoàng Th; chiếc xe đạp điện của anh Hoàng Văn Q1; chiếc xe mô tô BKS: 21C1-321.83 của ông Vương Quang Đ và chiếc xe đạp điện của bà Phạm Thị H, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú”; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Trong 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp và 04 lần thực hiện hành vi lừa đảo, giá trị tài sản mỗi lần Q chiếm đoạt của các cá nhân đều trên

2.000.000 đồng, mỗi lần chiếm đoạt tài sản đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự. Bằng thủ đoạn gian dối, Q đã chiếm đoạt chiếc xe đạp điện cháu Hoàng Trà M1 đang điều khiển khi cháu M1 mới 10 tuổi nên đối với hành vi lừa đảo Đỗ Viết Q còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi” quy định tại điểm i khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội xét thấy nên có mức án phù hợp, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Theo kết quả xác minh tại địa phương Đỗ Viết Q không có tài sản gì có giá trị; không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Những cá nhân và hành vi có liên quan:

- Đối với anh Trần Văn S là người mua chiếc xe đạp điện do trộm cắp mà có từ Đỗ Viết Q ngày 15-6-2023 tuy nhiên anh Sinh không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với người công nhân cho Q bộ quần áo công nhân cũ đã qua sử dụng vào ngày 15-6-2023. Quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể nên Cơ quan CSĐT Công an huyện L không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với chị Hoàng Thị Th là chủ cơ sở thu mua sắt vụn, khi Đỗ Viết Q đến cơ sở của chị Th tìm nhặt một biển kiểm soát 21T7-2740 để lắp đổi với biển kiểm soát 21F2-5725 trên xe mô tô trộm cắp, chị Th không được bàn bạc, thống nhất với Q, không biết Q thực hiện hành vi phạm tội, nhận thức chiếc biển kiểm soát trên không có giá trị sử dụng do đó việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với người đàn ông tên Tùng là người đã giúp Đỗ Viết Q tiêu thụ tài sản do Q chiếm đoạt được, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành rà soát đối tượng có đặc điểm như Q khai báo, tuy nhiên không xác định được con người cụ thể nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với người đàn ông theo lời khai nhận của Q đã bán ma túy cho Đỗ Viết Q vào ngày 15-6-2023, quá trình điều tra không xác định được cụ thể họ tên, tuổi, địa chỉ người đàn ông này nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Viết Q ngày 15-6-2023 tại tổ 2 thị trấn YT, Công huyện L phối hợp với Trạm Y tế xã Y Th tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết quả Đỗ Viết Q dương tính với chất ma túy. Ngày 12-9-2023 Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đỗ Viết Q là đúng quy định pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại: Anh Nông Văn M; anh Nông Hoàng Th; anh Trịnh Xuân B; ông Vương Quang Đ; anh Phùng Văn Kh đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, quá trình điều tra không có yêu cầu gì thêm.

Riêng chiếc xe đạp điện vỏ màu đen của anh Hoàng Văn Q1 và chiếc xe đạp điện vỏ màu xanh- đen của bà Phạm Thị H quá trình điều tra không thu hồi được. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L thì chiếc

xe đạp điện của anh Hoàng Văn Q1 có trị giá là 3.200.000 đồng, chiếc xe đạp điện của bà Phạm Thị H có trị giá là 2.500.000 đồng. Nay anh Q1, bà H yêu cầu Đỗ Viết Q phải bồi thường các tài sản theo giá trị đã được xác định nói trên là có căn cứ.

Anh Trần Văn S- chủ cửa hàng mua bán trao đổi xe cũ là người mua lại chiếc xe đạp điện màu sơn đen- đỏ- trắng, loại xe 12A MAX của Đỗ Viết Q vào ngày 15-6-2023 với số tiền 2.000.000 đồng nhưng không biết đó là tài sản do Q phạm tội mà có. Quá trình điều tra anh Sinh tự nguyện giao nộp lại chiếc xe và không có yêu cầu, đề nghị gì đối với số tiền trên.

Chị Hoàng Thị Th xác nhận ngày 15-6-2023 Đỗ Viết Q đến cơ sở thu mua phế liệu của gia đình nhặt chiếc biển số xe 21T7-2740 trong đồng sắt vụn do những người buôn bán sắt vụn đem đến tập kết, do chiếc biển số xe không có giá trị nên chị không có yêu cầu, đề nghị gì.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trao trả cho các chủ sở hữu tài sản hợp pháp như sau:

+ Anh Nông Văn M 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ALPHA, màu sơn đỏ- đen- bạc và 01 biển kiểm soát xe mô tô có ghi các chữ 21F2-5725 (Bút lục số 235);

+ Anh Trịnh Xuân B 01 xe mô tô BKS: 21V1-9574, nhãn hiệu HONDA, màu sơn xanh (Bút lục số 175);

+ Ông Vương Quang Đ 01 xe mô tô BKS: 21C1-321.83, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE ALPHA, màu sơn xanh- đen- bạc (Bút lục số 191);

+ Anh Phùng Văn Kh 01 xe đạp điện màu sơn đen- đỏ- trắng, loại xe 12A MAX (Bút lục số 218);

+ Anh Nông Hoàng Th 01 xe mô tô BKS: 23E1-070.41, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu sơn đỏ- đen (Bút lục số 143).

- Vật chứng còn lại là 01 biển kiểm soát xe mô tô, trên biển kiểm soát có ghi các chữ 21T7-2740; 01 cờ lê; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 quần dài màu xanh, xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Đỗ Viết Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Viết Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2- Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 điều 173; điều 38; điểm r, điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đỗ Viết Q là 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ khoản 1 điều 174; điều 38; điểm r, điểm s khoản 1 điều 51; điểm i, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt Đỗ Viết Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt buộc Đỗ Viết Q phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 02 (Hai) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 16- 6- 2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự; điều 357; khoản 1 điều 589 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Đỗ Viết Q phải bồi thường cho các cá nhân sau:

- Anh Hoàng Văn Q1 số tiền 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*);
- Bà Phạm Thị H số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4- Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a, điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 biển kiểm soát xe mô tô, trên biển kiểm soát có ghi các chữ 21T7-2740; 01 cờ lê; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh; 01 quần dài màu xanh (*Theo biên bản giao nhận vật ngày 19-10-2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y*).

5- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Đỗ Viết Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*).

6- Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Đối với người có mặt); trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án (Đối với người vắng mặt). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Đối với người có mặt); trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án (Đối với người vắng mặt).

7- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở Tư Pháp;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Công an huyện;

- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Phan Duy Đô